

Số:121/CTK -TH

Điện Biên, ngày 23 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH **Kinh tế- xã hội tháng 3 và quý I năm 2018 tỉnh Điện Biên**

Quý I năm 2018, tình hình kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh có nhiều khởi sắc, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện; kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát..., dự báo những tháng còn lại năm 2018 sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức tác động đến kinh tế nước ta nói chung và tỉnh Điện Biên nói riêng, nhất là trong bối cảnh thế giới có những thay đổi về chính trị, chính sách thương mại; tình hình biến đổi khí hậu; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp; tác động từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trước tình hình đó Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh. Cùng với sự cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế- xã hội đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

A. KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế¹

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước quý I (theo giá so sánh năm 2010) đạt 2.500,92 tỷ đồng, tăng 5,95% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 283,24 tỷ đồng, tăng 4,46%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 691,65 tỷ đồng, tăng 6,33%; khu vực dịch vụ đạt 1.475,98 tỷ đồng, tăng 6,05%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 50,05 tỷ đồng, tăng 6,23%. Trong mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản đóng góp 0,52 điểm %, khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 1,74 điểm %, khu vực dịch vụ đóng góp 3,57 điểm %, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đóng góp 0,12%.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành quý I năm 2018 ước đạt 3.330,94 tỷ đồng, tăng 9,65% so với cùng kỳ năm trước, đạt 21,94% kế hoạch; trong đó: Khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản đạt 478,60 tỷ đồng, tăng 6,05%;

¹ GRDP quý I năm 2018 Cục Thống kê tỉnh dự ước mang tính chất tham khảo (Theo Quyết định số 715/QĐ-TTg, ngày 22/5/2015 của Thủ tướng từ 2017 Cục Thống kê không được phép tính toán và công bố.

khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 991,20 tỷ đồng, tăng 10,38%; khu vực dịch vụ đạt 1.788,65 tỷ đồng, tăng 10,19%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 72,50 tỷ đồng, tăng 11,13%. Về cơ cấu chuyên dịch theo hướng tích cực giảm khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng khu vực công nghiệp, xây dựng, khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm cụ thể như sau: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,37%, giảm 0,49%; khu vực công nghiệp- xây dựng chiếm 29,76%, tăng 0,20%; khu vực dịch vụ chiếm 53,69%, tăng 0,26%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 2,18%, tăng 0,03%.

2. Tài chính, ngân hàng

2.1. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước địa phương quý I ước đạt 181,99 tỷ đồng, giảm 8,45% so với cùng kỳ năm trước, đạt 16,88% dự toán, trong đó: Thu cân đối ngân sách nhà nước đạt 181,69 tỷ đồng, giảm 6,81% so với cùng kỳ năm trước, đạt 16,85% dự toán. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN đạt 5,58 tỷ đồng, tăng 0,16% so với cùng kỳ năm trước, đạt 27,90% dự toán.

Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương quý I ước đạt 2.020,59 tỷ đồng, giảm 10,28% so với cùng kỳ năm trước, đạt 22,30% dự toán. Cụ thể: Chi ngân sách đạt 1.087,88 tỷ đồng, tăng 8,95% so với cùng kỳ năm trước, đạt 15,45% dự toán, trong đó: Chi thường xuyên đạt 940,52 tỷ đồng, tăng 9,50% so với cùng kỳ năm trước, đạt 15,27% dự toán. Chi chuyển giao ngân sách đạt 932,70 tỷ đồng, giảm 22,05% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Hoạt động ngân hàng

a. Công tác tiền mặt và an toàn kho quỹ:

* *Thu, chi tiền mặt:* Tổng thu tiền mặt ước quý I đạt 10.557 tỷ đồng, tăng 3% bằng 307 tỷ đồng so với quý trước. Tổng chi tiền mặt ước quý I đạt 11.566 tỷ đồng, tăng 5,3% bằng 582 tỷ đồng so với quý trước. Trong quý mọi nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt, ngành Ngân hàng đáp ứng đúng, đủ và kịp thời phục vụ tốt cho các nhu cầu chi phát triển kinh tế- xã hội.

* *Công tác an toàn kho quỹ:* Các chi nhánh Ngân hàng Thương mại, ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thường xuyên kiểm tra và thực hiện đúng các quy định về công tác an toàn kho quỹ đảm bảo an toàn tuyệt đối.

b. Công tác tín dụng:

* *Huy động vốn:* Tổng nguồn vốn tín dụng ước thực hiện quý I là 9.000 tỷ đồng, tăng 3,13% bằng 273 tỷ đồng so với 31/12/2017. Nguồn vốn tăng chủ yếu ở nguồn tiền gửi tiết kiệm, do sau tết người gửi tiền tiết kiệm vào các NHTM. Các

Ngân hàng trên địa bàn tiếp tục tuyên truyền và áp dụng nhiều hình thức huy động khác nhau, linh hoạt, phù hợp diễn biến của thị trường.

* *Công tác đầu tư tín dụng*: Tổng dư nợ tín dụng ước thực hiện đến 31/3/2018 là 16.150 tỷ đồng, tăng 0,04% bằng 7 tỷ đồng so với 31/12/2017, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn là 5.530 tỷ đồng, giảm 3,91% so với 31/12/2017, chiếm 34,24% tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung, dài hạn là 10.620 tỷ đồng, tăng 2,23% so với 31/12/2017, chiếm 65,76%. Nợ xấu ước thực hiện đến 31/3/2018 là 188 tỷ đồng, chiếm 1,16% tổng dư nợ. Các Ngân hàng trên địa bàn tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Thông tư của Thống đốc NHNN quy định lãi suất tiền gửi tối đa, tiết kiệm chi phí để áp dụng lãi suất cho vay mới ở mức hợp lý, xem xét thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khách, tiếp tục điều chỉnh giảm lãi suất cho vay đối với các khoản vay cũ để chia sẻ khó khăn đối với doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Ưu tiên tập trung vốn hỗ trợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các dự án trọng điểm của tỉnh.

3. Đầu tư và xây dựng

a. Đầu tư

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước tháng 3 đạt 602,94 tỷ đồng, tăng 22,01% so với tháng trước, tăng 4,97% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân tăng là do thời tiết thuận lợi, kế hoạch vốn giao các công trình trong năm cao hơn năm trước các sở ban ngành, chủ đầu tư đã tập trung thi công các hạng mục dự án công trình được giao vốn nên vốn đầu tư thực hiện cao hơn năm trước.

Dự ước kết quả thực hiện vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Điện Biên Quý I năm 2018 đạt 1.824,51 tỷ đồng, tăng 5,68% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vốn nhà nước đạt 668,57 tỷ đồng, chiếm 36,64% tổng vốn đầu tư, giảm 3,63% so cùng kỳ năm trước (vốn nhà nước do trung ương quản lý đạt 254,42 tỷ đồng, giảm 0,87% so cùng kỳ năm trước; vốn nhà nước do địa phương quản lý đạt 414,14 tỷ đồng, giảm 5,26% so cùng kỳ năm trước). Vốn ngoài nhà nước đạt 1.155,95 tỷ đồng, chiếm 63,36% tổng vốn đầu tư toàn tỉnh, tăng 11,94% so với cùng kỳ năm trước.

b. Xây dựng

Dự ước giá trị sản xuất xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo giá hiện hành đạt 1.084,97 tỷ đồng, tăng 8,49% so với cùng kỳ năm trước. *Chia theo loại hình sở hữu*: Doanh nghiệp Nhà nước đạt 18,32 tỷ đồng, giảm 29,41% so với cùng kỳ năm trước; doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 646,80 tỷ đồng, tăng 3,36% so với cùng kỳ năm trước; các loại hình khác bao gồm xây dựng của các xã, phường, thị trấn, hoạt động của các đội xây dựng cá thể và xây dựng tự làm tự ở của các hộ

gia đình đạt 419,86 tỷ đồng, tăng 20,51% so với cùng kỳ năm trước. *Chia theo loại công trình:* Công trình nhà ở đạt 398,47 tỷ đồng; tăng 21,57% so với cùng kỳ năm trước; công trình nhà không ở đạt 150,44 tỷ đồng, tăng 2,92% so với cùng kỳ năm trước; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 495,73 tỷ đồng, tăng 3,04% so với cùng kỳ năm trước; hoạt động xây dựng chuyên dụng đạt 40,33 tỷ đồng, giảm 10,44% so với cùng kỳ năm trước. Để hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên đạt được kết quả cao trong các quý tiếp theo, về phía cơ quan quản lý nhà nước cần tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tồn tại trong khâu chuẩn bị lập dự án đầu tư, bố trí vốn đảm bảo triển khai thực hiện xây dựng các công trình theo kế hoạch đã đề ra. Về phía các doanh nghiệp, nhà thầu cần chủ động lập phương án hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo sử dụng tối đa nguồn vốn của mình, tập trung nguồn lực thi công các công trình đảm bảo kỹ thuật chất lượng theo quy định, bám sát các chủ trương, cơ chế chính sách của nhà nước và địa phương để tìm kiếm công việc, góp phần tích lũy vốn nâng cao năng lực tài chính cho doanh nghiệp, phát huy tính năng động, sáng tạo của doanh nghiệp, sử dụng tối đa nguồn lực tự có để đầu tư sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, đảm bảo tính bền vững.

4. sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

4.1. Nông nghiệp

a. Trồng trọt:

- *Gieo cấy lúa đông xuân:* Thời vụ gieo cấy lúa đông xuân đến nay đã cơ bản kết thúc. Dự ước toàn tỉnh đã gieo cấy được 9.010,8 ha, giảm 0,26% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, đạt 98,14% kế hoạch. Cơ bản các huyện có diện tích gieo cấy đều vượt kế hoạch, riêng huyện Tủa Chùa diện tích gieo trồng mới đạt 42,5% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do rét đậm, rét hại kéo dài đã làm chậm tiến độ gieo cấy của bà con. Đến nay toàn tỉnh đã làm cỏ, tía dặm và bón phân được 8.362,6 ha. Thời tiết trong tháng thuận lợi cho lúa đông xuân phục hồi sau rét.

- *Các loại cây hoa màu vụ đông xuân:* Toàn tỉnh đã gieo trồng được 1.770,7 ha cây hoa màu các loại, giảm 57,53% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngô gieo trồng được 366,8 ha, giảm 40,87% so với cùng kỳ năm trước; lạc gieo trồng được 84,6 ha, giảm 57,62% so với cùng kỳ năm trước; sắn trồng được 153,3 ha, giảm 93,05% so với cùng kỳ năm trước; rau các loại gieo trồng được 1.086 ha, tăng 1,27% so với cùng kỳ năm trước. Tiến độ gieo trồng các loại cây màu lương thực chậm hơn so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do trong tháng thời tiết nắng nóng kéo dài ảnh hưởng tới tiến độ gieo trồng.

- *Các loại cây nông nghiệp lâu năm:* Dự ước toàn tỉnh hiện có 11.962,21 ha, trong đó: Cây ăn quả 2.092,45 ha. Cây cao su 5.126,62 ha, giảm 46 ha so

với thực hiện 2017, nguyên nhân do huyện Mường Nhé chuyển 46 ha đất trồng cao su sang đất tái định cư theo dự án 79 của UBND tỉnh Điện Biên. Cây cà phê 3.939,72 ha. Cây chè búp 594,89 ha,... Một số cây như: Cà phê, chè búp, cao su đã được quy hoạch theo vùng trọng điểm để phát triển sản xuất bước đầu đã đem lại hiệu quả cao cho người sản xuất. Dự ước sản lượng thu hoạch một số loại cây trong quý I/2018 và so với cùng kỳ năm trước như sau: Chè búp tươi thu được 19,5 tấn, tăng 1,6%; chuối thu được 1.736,8 tấn, tăng 3,1%; dứa thu được 335,6 tấn, tăng 97,18%, sản lượng dứa tăng do diện tích dứa được mở rộng tại huyện Mường Chà.

- *Tình hình sâu bệnh hại cây trồng*: Trong quý các ngành chức năng đã phối hợp với các địa phương thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và phun thuốc phòng trừ kịp thời không để sâu, bệnh hại cây trồng lây lan ra diện rộng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh còn một số sâu, bệnh xuất hiện và gây hại đến sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Tổng diện tích bị nhiễm dịch bệnh trong tháng 578,63 ha (diện tích nhiễm nặng 3 ha, diện tích phòng trừ 1.527 ha). Trong đó: Trên cây Lúa đông xuân bệnh nghệt rễ, bệnh vàng lá sinh lý, bọ xít đen, OBV, chuột gây hại với diện tích bị nhiễm 382,63 ha (diện tích nhiễm nặng 1 ha, diện tích phòng trừ 1.527 ha). Trên cây Cà phê bệnh khô cành, bệnh đốm mắt cua gây hại diện tích bị nhiễm 17 ha (diện tích nhiễm nặng 2 ha). Trên cây Cao su bệnh nứt vỏ xì mủ tiếp tục gây hại với diện tích bị nhiễm 175 ha.

b. Chăn nuôi:

Nhìn chung tốc độ phát triển đàn gia súc, gia cầm trong tháng tương đối ổn định. Tuy nhiên theo báo cáo của Chi cục Thú y, trong tháng bệnh tụ huyết trùng trâu vẫn còn xảy ra rải rác trên địa bàn các huyện Điện Biên, Điện Biên Đông làm 5 con trâu, bò bị mắc bệnh (đã làm chết 4 con trâu); kiểm dịch vận chuyển được 4.555 con lợn; kiểm soát giết mổ được 420 con trâu, bò và 6.082 con lợn.

Dự ước số gia súc, gia cầm trong tháng 3 so với cùng kỳ năm trước: Trâu 126.545 con, giảm 0,24%; bò 63.377 con, tăng 9,78%; lợn 392.105 con, tăng 3,97%; gia cầm 3.952,4 nghìn con, tăng 7,03% (gà 2.979,99 nghìn con, tăng 7,04%). Dự ước sản phẩm chăn nuôi quý I so với cùng kỳ năm trước: Thịt trâu hơi 650,06 tấn, tăng 4,58%; thịt bò hơi 412,22 tấn, tăng 6,21%; thịt lợn hơi 3.102,12 tấn, tăng 6,23%; thịt gia cầm hơi 936,56 tấn, tăng 7,51% (thịt gà hơi 622,79 tấn, tăng 7,42%).

4.2. Sản xuất lâm nghiệp:

* *Tình hình sản xuất lâm nghiệp tháng 3*: Tình hình vi phạm về lâm luật: Toàn tỉnh đã xảy ra 19 vụ vi phạm quy định về QLBR, trong đó: Cháy rừng 3 vụ, giảm 50% so với cùng kỳ năm trước, diện tích rừng bị cháy 0,85 ha, giảm

64,29% so với cùng kỳ năm trước; phá rừng trái phép 5 vụ, giảm 88,89% so với cùng kỳ năm trước, diện tích rừng bị phá 1,28 ha, giảm 94,76% so với cùng kỳ năm trước; 11 vụ mua bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái phép cơ quan chức năng thu giữ 11,66 m³ gỗ các loại với tổng số tiền thu nộp ngân sách trong tháng 64 triệu đồng. Dự ước tháng 03 toàn tỉnh khai thác được 1.199 m³ gỗ, giảm 4,84% so với cùng kỳ năm trước; củi khai thác được 66.822 ste, giảm 5,41% so với cùng kỳ năm trước.

** Tình hình sản xuất lâm nghiệp quý I:* Theo báo cáo của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên đến ngày 15/03/2018 tổng số vụ vi phạm quy định về QLBRV 78 vụ, trong đó: Cháy rừng 3 vụ, giảm 50% so với cùng kỳ năm trước; diện tích rừng bị cháy 0,85 ha, giảm 64,29% so với cùng kỳ năm trước; phá rừng trái phép 12 vụ, giảm 78,57% so với cùng kỳ năm trước; diện tích bị phá 4,62 ha, giảm 83,87% so với chính thức cùng kỳ năm trước. Số vụ cháy rừng, phá rừng và diện tích rừng bị cháy, bị phá giảm nhiều nguyên nhân do ngành chức năng đã phối hợp với các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các vụ cháy rừng, phá rừng trái phép; vi phạm về mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái phép 57 vụ, đã tịch thu 31,03 m³ gỗ các loại với tổng số tiền thu nộp ngân sách trong quý 458,79 triệu đồng. Dự ước khai thác lâm sản quý I như sau: Sản lượng gỗ khai thác 3.699 m³, giảm 4,69% so với cùng kỳ năm trước; củi khai thác được 196.554 ste, giảm 5,43% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra bà con nông dân thu nhặt các loại lâm sản khác như măng đắng, sâu chít, hạt dẻ,... để cải thiện và tăng thêm thu nhập.

4.3. Thủy sản:

Dự ước diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh là 2.224,47 ha, tăng 2,39% so với cùng kỳ năm trước (diện tích nuôi cá 2.223,4 ha). Trong tháng các hộ nuôi tôm càng xanh vẫn chưa thực hiện nuôi thả tôm vụ mới, do chưa mua được con giống. Mô hình nuôi cá lồng, cá bể bòn đem lại hiệu quả kinh tế cao nên vẫn được quan tâm đầu tư phát triển, hiện nay số lồng bè nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh có 161 lồng.

Dự ước sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác tháng 3 được 241,23 tấn, tăng 10,53% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng 220,70 tấn, tăng 11,51%; sản lượng thủy sản khai thác được 20,53 tấn, tăng 1,03%. Trong tháng đã sản xuất được 57,2 triệu con cá giống, giảm 7,89%. Dự ước sản lượng thủy sản quý I năm 2018 được 735,73 tấn, tăng 10,90% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng nuôi trồng được 677,82 tấn, tăng 11,66%; sản lượng thủy sản khai thác được 57,91 tấn, tăng 2,73%. Số lượng cá giống sản xuất trong quý I được 57,2 triệu con, giảm 7,89%.

5. Sản xuất công nghiệp

a) Tình hình sản xuất công nghiệp tháng 3 năm 2018

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 3 tăng 6,59% so với tháng trước, tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước, trong đó phân theo ngành cấp 1, so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 22,24% và giảm 4,93%; công nghiệp chế biến tăng 5,96% và 0,69%; sản xuất và phân phối điện, nước tăng 4,28% và 18,11%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 2,99% và tăng 8,03%.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dự tính tháng 3 tăng 24,83% so với tháng cùng kỳ năm trước (sản phẩm Xi măng Điện Biên tăng 28,32%; thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản tăng 26,74%).

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp tăng 2,42% so với tháng trước, khu vực doanh nghiệp nhà nước ổn định, khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 4%. So với tháng cùng kỳ năm trước giảm 3,53% (khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 3,03%, khu vực Doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 3,85%). Nguyên nhân chỉ số sử dụng lao động giảm là do các doanh nghiệp chưa tìm được hợp đồng mới tiêu thụ sản phẩm nên duy trì sản xuất ở mức thấp và hạn chế tuyển dụng mới lao động thời vụ.

b) Sản xuất công nghiệp quý I năm 2018

So với cùng kỳ năm trước chỉ số sản xuất ngành công nghiệp quý I tăng 8,92%, trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng giảm 3,47%; ngành công nghiệp chế biến tăng 8,12%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt tăng 17,20%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý xử lý rác thải, nước thải tăng 3,95%.

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trong quý I/2018 giảm 3,90%, trong đó lao động thuộc doanh nghiệp nhà nước giảm 2,99%; lao động thuộc doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 4,46%. Qua kết quả điều tra, một số doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại bộ máy quản lý và tinh giản biên chế ở các bộ phận như: Công ty cổ phần in Điện Biên, Công ty cổ phần Xi măng tính từ cuối tháng 12/2017 đến giữa tháng 3/2018 số lượng lao động giảm từ 5,39% đến 7%, Công ty Cổ phần thủy điện Nậm mức và một số Công ty sản xuất điện ngoài nhà nước khi nhà máy đi vào hoạt động ổn định sẽ đồng thời giảm số lượng lao động xây dựng nhà máy nên chỉ số lao động của các doanh nghiệp này giảm ở mức sâu, một số doanh nghiệp thực hiện chính sách sử dụng lao động thời vụ, tìm được hợp đồng tiêu thụ sản phẩm mới tuyển dụng lao động kể cả kỹ thuật, đội ngũ lao động thường xuyên của doanh nghiệp chỉ tập trung cho công tác quản lý kinh tế doanh nghiệp.

6. Thương mại, dịch vụ, vận tải, giá cả

6.1. Thương mại, dịch vụ

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 3 ước tính đạt 797,90 tỷ đồng, giảm 1,12% so với tháng trước, tăng 18,18% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, Trong đó: *Phân theo loại hình kinh tế so với tháng trước và cùng kỳ năm trước:* Kinh tế Nhà nước đạt 62,05 tỷ đồng, giảm 0,97% so với tháng trước, tăng 17,55% so với cùng kỳ năm trước; kinh tế ngoài nhà nước đạt 735,84 tỷ đồng, giảm 1,14% so với tháng trước, tăng 18,23% so với cùng kỳ năm trước. *Một số nhóm hàng chiếm tỷ trọng cao so với tháng trước và cùng kỳ năm trước:* Nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 221,01 tỷ đồng, chiếm 27,70%, giảm 0,32% và tăng 18,82%; nhóm lương thực, thực phẩm đạt 215,91 tỷ đồng, chiếm 27,06%, giảm 1,11% và tăng 17,03%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 104,60 tỷ đồng, chiếm 13,11%, giảm 0,90% và tăng 18,31%.

Dự ước quý I tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh đạt 2.379,47 tỷ đồng, tăng 16,81% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: *Phân theo thành phần kinh tế so với cùng kỳ năm trước:* Kinh tế Nhà nước đạt 184,71 tỷ đồng, tăng 17,94%; kinh tế ngoài Nhà nước đạt 2.194,76 tỷ đồng, tăng 16,72%. *Một số nhóm hàng chiếm tỷ trọng cao so với cùng kỳ năm trước:* Nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 656,73 tỷ đồng, chiếm 27,60%, tăng 15,84%; nhóm lương thực, thực phẩm đạt 641,20 tỷ đồng, chiếm 26,95%, tăng 17,20%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 311,17 tỷ đồng, chiếm 13,08%, tăng 17,75%.

b. Dịch vụ lưu trú, ăn uống: Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 3 ước tính đạt 34,84 tỷ đồng, tăng 1,33% so với tháng trước, tăng 9,07% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu ăn uống đạt 29,45 tỷ đồng, tăng 1,32% so với tháng trước, tăng 9,42% so với cùng kỳ năm trước. Dịch vụ lưu trú đạt 5,39 tỷ đồng, tăng 1,37% so với tháng trước, tăng 7,24% so với cùng kỳ năm trước. Dịch vụ lưu trú ăn uống quý I ước đạt 103,13 tỷ đồng, tăng 9,22% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Dịch vụ lưu trú đạt 16,07 tỷ đồng, tăng 7,25% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống đạt 87,06 tỷ đồng, tăng 9,60% so với cùng kỳ năm trước.

6.2. Hoạt động Vận tải - Bưu chính viễn thông

a. Hoạt động vận tải:

** Hoạt động vận tải tháng 3 năm 2018:*

Tổng doanh thu của hoạt động vận tải ước tháng 3 đạt 59,58 tỷ đồng, tăng 2,72% so với tháng trước, tăng 16,66 % so cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 14,64 tỷ đồng, giảm 15,25% so với tháng trước, tăng

7,62% so cùng kỳ năm trước. Doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 44,25 tỷ đồng, tăng 10,50% so với tháng trước, tăng 20,0% so cùng kỳ năm trước.

Khối lượng vận chuyển hành khách đạt 106,24 nghìn hành khách, giảm 15,77% so với tháng trước, tăng 6,81% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hành khách luân chuyển đạt 21,92 triệu HK.Km; giảm 12,91% so với tháng trước, tăng 5,57% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 306,06 nghìn tấn, tăng 9,82% so với tháng trước, tăng 16,11% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng luân chuyển hàng hóa đạt 12,78 triệu tấn.Km, tăng 11,24% so với tháng trước, tăng 19,35% so với cùng kỳ năm trước.

** Hoạt động vận tải quý I năm 2018:*

Tổng doanh thu hoạt động vận tải ước thực hiện đạt 176,18 tỷ đồng, tăng 16,41% cùng kỳ năm trước; trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 46,85 tỷ đồng, tăng 17,32% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 127,33 tỷ đồng, tăng 16,06% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 342,08 nghìn hành khách, tăng 16,79% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hành khách luân chuyển đạt 68,87 triệu hành khách.km, so cùng kỳ năm trước tăng 17,08%. Khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 886,88 nghìn tấn, tăng 14,20% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 36,64 triệu tấn.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 15,30%.

** Hoạt động vận tải hàng không quý I năm 2018:* Doanh thu dịch vụ của cảng hàng không Điện Biên dự ước quý I đạt 495,45 triệu đồng, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước; số lượt khách thông qua cụm cảng hàng không đạt 14.361 hành khách; trong đó chiều khách đi là 7.589 hành khách; chiều khách đến là 6.772 hành khách.

b. Bưu chính viễn thông: Doanh thu bưu chính viễn thông quý I ước đạt 158,38 tỷ đồng (doanh thu bưu chính đạt 12,60 tỷ đồng, viễn thông đạt 145,78 tỷ đồng). Số thuê bao điện thoại hiện có đến cuối kỳ báo cáo 425.405 thuê bao (thuê bao cố định 8.825 thuê bao; thuê bao đi động 416.580 thuê bao; số thuê bao internet có đến cuối kỳ báo cáo đạt 26.150 thuê bao.

6.3. Giá cả

** Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 năm 2018:* Tháng 3 ngoài nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,35%, nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,27%, nhóm giao thông giảm 0,52% còn các nhóm hàng khác ổn định và có mức tăng nhẹ so với tháng trước tác động làm cho giá tiêu dùng tháng 3 giảm 0,09% so với tháng

trước, tăng 1,09% so với tháng 12 năm trước, tăng 0,63% so với cùng kỳ năm trước, tăng 8,47% so với kỳ gốc 2014.

* *Chỉ số giá tiêu dùng quý I năm 2018*: Chỉ số giá tiêu dùng quý I năm 2018 tăng 0,45% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Cụ thể chỉ số giá các nhóm hàng so với cùng kỳ năm trước như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 2,29% (nhóm lương thực giảm 1,6%, nhóm thực phẩm tăng 3,41%, nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,25%); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,47%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,40%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 5,07%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,64%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,63%; nhóm giao thông tăng 2,87%, bưu chính viễn thông giảm 0,19%; nhóm giáo dục tăng 4,59%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,0%; nhóm hàng hóa dịch vụ khác tăng 2,63%; vàng tăng 0,14%; USD tăng 0,09%.

* Giá bán sản phẩm của người sản xuất hàng nông, lâm nghiệp, thủy sản và giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào của sản xuất: Có mức tăng, giảm tương ứng với giá tiêu dùng trên phạm vi địa bàn toàn tỉnh Điện Biên.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Đời sống dân cư

* *Đời sống cán bộ, công nhân viên chức và người lao động hưởng lương*: Quý I năm 2018, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên nhìn chung vẫn giữ được ổn định, đã tạo điều kiện đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động. Ước quý 1 năm 2018, thu nhập người lao động trong khu vực nhà nước ở khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản) là 5.650 ngàn đồng/người/tháng, khu vực II (công nghiệp và xây dựng) là 7.735 ngàn đồng/người/tháng, khu vực III (dịch vụ) là 7.540 ngàn đồng/người/tháng.

* *Đời sống dân cư nông thôn*: Quý I năm 2018, đời sống dân cư khu vực nông thôn đã duy trì ở mức ổn định. Chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác xây dựng nông thôn mới đã và đang phát huy tác dụng tích cực, cơ sở hạ tầng có bước phát triển, tạo điều kiện cho nhân dân khu vực nông thôn nâng cao mức sống, giúp cho tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn tỉnh được ổn định.

* *Kết quả thực hiện chăm lo Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 cho người có công, bảo trợ xã hội*:

- Đối với người có công: Đã thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng kịp thời cho các đối tượng là người có công với cách mạng. Nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất toàn tỉnh đã tổ chức thăm hỏi tặng 3.462 suất quà trị giá 918,35 triệu đồng cho các gia đình thuộc diện chính sách người có công (quà của Chủ tịch nước 1.480 suất trị giá 300,6 triệu đồng; quà của tỉnh 51 suất trị giá 33,25 triệu đồng;

quà của huyện, thị xã, thành phố 1.450 suất trị giá 471,80 triệu đồng; quà của xã, phường, các tổ lấy chức cá nhân 481 suất trị giá 112,70 triệu đồng). Thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa đối với các đối tượng chính sách, người có công trong quý I năm 2018 tỉnh Điện Biên đã thực hiện được (theo nguồn hỗ trợ của tỉnh và huyện) đã xây dựng và bàn giao 12 nhà đại đoàn kết, nhà tình thương, nhà tình nghĩa trị giá 240 triệu đồng và số tiết kiệm trong quý 1 chưa thực hiện được.

- Bảo trợ xã hội: Trong quý I năm 2018, Sở Lao động và TBXH tỉnh phối kết hợp với các ngành thực hiện tốt cho các đối tượng bảo trợ xã hội trong đó quà thăm hỏi và hỗ trợ các hộ nghèo là 6.033 suất quà trị giá 3.252 triệu đồng. Các đối tượng bảo trợ xã hội khác là 3.631 suất quà trị giá 1.094 triệu đồng (đối tượng bảo trợ xã hội là 880 suất quà trị giá 272 triệu đồng; người cao tuổi là 163 suất quà trị giá 66 triệu đồng; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn là 1.828 suất quà trị giá 545 triệu đồng; đối tượng khác là 760 suất quà trị giá 211 triệu đồng). Về cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế trong quý I đã phát miễn phí cho 77.608 thẻ cho trẻ em dưới 6 tuổi; 9.258 thẻ cho đối tượng bảo trợ xã hội; 197.540 thẻ cho người nghèo và 2.416 thẻ cho cận nghèo. Ngoài ra UBND các huyện, thị xã, thành phố đã hỗ trợ 281,37 tấn gạo cho 5.488 hộ nghèo không có khả năng ăn tết để không xảy ra tình trạng thiếu đói trong dịp tết.

* *Tình hình thiếu đói trong dân cư:* Trong quý tình hình đời sống nhân dân ổn định không phát sinh thiếu đói trong dân cư.

* *Tình hình xóa đói giảm nghèo:* Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách để phát triển kinh tế và giảm nghèo tại các địa phương nên ước năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo 38,10%, giảm 3,23% so với năm 2017. Do vậy tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong chiến lược, kế hoạch của tỉnh là trọng tâm và cấp thiết.

* *Tình hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm:*

Đào tạo nghề quý I năm 2018 toàn tỉnh tổ chức tuyển sinh và đào tạo nghề cho 1.364 người, đạt 17,05% kế hoạch (Sơ cấp là 216 người; Đào tạo dưới 3 tháng là 1.148 người).

Ước quý 1 năm 2018, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho khoảng 1.995 lao động, đạt 23,20% kế hoạch, tăng 0,76% so với cùng kỳ năm trước; trong đó thông qua Quỹ cho vay về việc làm 140 lao động, cung ứng lao động cho các các doanh nghiệp và khu công nghiệp ngoài tỉnh 46 lao động, các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác là 1.809 lao động.

2. Giáo dục - Đào tạo

2.1. Giáo dục (số liệu giữa năm học so với cùng kỳ năm trước)

a) Giáo dục mầm non: Ngành học mầm non có 176 trường, tăng 2,33% bằng 4 trường (chưa hoạt động) với 2.403 nhóm/lớp và 58.068 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi ra lớp đạt 33,6%; trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi ra lớp đạt 98,6%; trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,75%. Số giáo viên là 3.088 (tăng 145 GV). Số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 100%. Số giáo viên/nhóm, lớp là 1,29.

b) Giáo dục tiểu học: Số trường tiểu học có trên địa bàn tỉnh là 176 trường với 3.027 lớp và 66.133 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8% (tăng 0,1% so với năm học trước, vượt 0,1% so với kế hoạch); trẻ 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,7% (tăng 0,4% so với năm học trước, vượt 0,3% kế hoạch). Tổng số giáo viên trực tiếp dạy học 4.353 giáo viên, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 100%.

c) Giáo dục THCS: Tổng số trường THCS 129 trường tăng 4 trường (11 trường chưa hoạt động) với 1.418 lớp và 43.989 học sinh. Tỷ lệ trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 95,7% (tăng 0,8% so với năm học trước, đạt kế hoạch giao); trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 94,7% (tăng 0,8% so với năm học trước, vượt 0,5% kế hoạch). Tổng số giáo viên THCS trực tiếp dạy học 2.597 giáo viên (giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn 98,2%).

d) Giáo dục THPT: Tổng số trường trung học phổ thông có 32 trường (01 trường chưa hoạt động giáo dục) với 507 lớp và 15.818 học sinh. Tỷ lệ trẻ 15 tuổi đi học lớp 10 đạt 60,4% (tăng 03% so với năm học trước, vượt 0,3% kế hoạch); trẻ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 57,7% (tăng 1,4% so với năm học trước, vượt 0,2% kế hoạch). Tổng số giáo viên 1.178 giáo viên; trong đó giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn 98,8%; số giáo viên/lớp học đạt 2,3.

e) Cơ sở vật chất: Toàn ngành hiện có 9.018 phòng học (5.492 phòng kiên cố chiếm 60,90%; 2.042 phòng bán kiên cố chiếm 22,64%; 1.484 phòng tạm chiếm 16,46%), trong đó: Có 7.423 phòng học thông thường; 1.595 phòng học theo chức năng. Phòng công vụ có 2.512 phòng, đáp ứng khoảng 64% nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phòng nội trú có 3.047 phòng, đáp ứng 72,8% nhu cầu của học sinh, sinh viên.

2.2. Đào tạo: Các trường Cao đẳng trong tỉnh chủ động thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học, trong đó tập trung vào công tác tuyển sinh, tổ chức hoạt động dạy học và quản lý học sinh, sinh viên. Năm 2017, các trường thực hiện tuyển sinh và đào tạo 18 ngành tuyển được 604 học sinh, đạt 67,1% chỉ tiêu giao.

3. Y tế

* *Công tác phòng chống dịch bệnh:* Chủ động xây dựng kế hoạch đáp ứng khẩn cấp phòng chống dịch; Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch ở người các cấp. Củng cố hệ thống giám sát và tăng cường công tác giám sát nhằm phát hiện

dịch sớm, xử lý kịp thời các loại dịch bệnh; Kiện toàn đội cấp cứu lưu động phòng chống dịch, chuẩn bị sẵn sàng đủ thuốc, hóa chất, vật tư để chủ động đối phó với dịch, nhất là khi có tình huống khẩn cấp; chuẩn bị sẵn sàng khu vực cách ly để điều trị bệnh nhân nghi ngờ cúm A(H1N1), A(H5N1), A(H7N9)... Đồng thời tích cực, chủ động giám sát và triển khai các biện pháp phòng chống chủ động các loại bệnh truyền nhiễm gây dịch. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thú Y trên địa bàn thường xuyên nắm bắt tình dịch cúm trên gia cầm, dịch dại, dịch lợn tai xanh và Nhiệt thán trên động vật. Tăng cường, đẩy mạnh công tác truyền thông dưới nhiều hình thức giúp cho người dân hiểu và chủ động tham gia phòng chống dịch bệnh.

* *Tình hình dịch bệnh:* Tình hình dịch trên địa bàn toàn tỉnh ổn định; không có vụ dịch nào xảy ra.

Tình hình dịch HIV diễn biến phức tạp, tính đến 15/3/2018: 120/130 xã, phường, thị trấn thuộc 10/10 huyện, thị xã, thành phố có người nhiễm HIV. Tổng số tích lũy toàn tỉnh có 7.183 ca nhiễm HIV, trong đó: Số mắc mới được phát hiện 65 ca (giảm 27 ca so với cùng kỳ); số nhiễm HIV chuyển giai đoạn AIDS tích lũy 5.289 ca, (trong đó số mới chuyển giai đoạn AIDS trong kỳ 13 ca, tăng 09 ca so với cùng kỳ), tử vong do AIDS 3.591 ca (trong đó số mới tử vong trong kỳ 12 ca, tăng 08 ca so với cùng kỳ); số ca còn sống quản lý được 3.437 ca, đạt 95,7%. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,6%.

* *Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm:* Trong quý I đã tổ chức 248 đoàn kiểm tra, giám sát công tác an toàn thực phẩm. Kiểm tra 2.819 cơ sở, trong đó, đạt yêu cầu 2.772 cơ sở (chiếm 98,33%); 47 cơ sở vi phạm (chiếm 1,67%). Từ đầu năm 2018, không xảy ra vụ ngộ độc, không có ca mắc đơn lẻ.

4. Hoạt động văn hóa, thông tin, Thể dục thể thao và du lịch

* *Hoạt động văn hóa, văn nghệ:*

Quý I/2018, Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở và phòng PA83- Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra các hoạt động du lịch, hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ nhằm tạo ra môi trường du lịch lành mạnh phục vụ Lễ hội Hoa Ban năm 2018. Tổng số cơ sở được kiểm tra: 31 cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa, du lịch và quảng cáo, trong đó: 21 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch; 08 cơ sở hoạt động kinh doanh karaoke; 02 cơ sở hoạt động quảng cáo. Tại thời điểm kiểm tra, đa số các cơ sở kinh doanh dịch vụ đã chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ. Tuy vậy vẫn còn một số cơ sở chưa đáp ứng được các điều kiện kinh doanh theo quy định. Trong quá trình kiểm tra, đoàn kiểm tra đã Yêu cầu 03 cơ sở đảm bảo thiết kế cửa phòng theo quy định (bên ngoài nhìn thấy rõ toàn bộ phòng hát karaoke); 09 cơ sở thông báo sản phẩm quảng cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du

lịch theo quy định, đình chỉ 1 cơ sở quảng cáo bằng loa phóng thanh gắn trên phương tiện giao thông tại thành phố.

Đoàn nghệ thuật tổ chức dàn dựng, tập luyện và biểu diễn phục vụ nhân dân các dân tộc vùng sâu, vùng xa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân, biểu diễn phục vụ sự kiện văn hóa, chính trị diễn ra trong quý I năm 2018 như: Tổ chức dàn dựng 03 chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đạt 50% kế hoạch giao, tăng 50% so với cùng kỳ năm 2017. Thực hiện 28 buổi biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, đạt 25,5% kế hoạch, tăng 64,7% so với cùng kỳ năm 2017; phục vụ trên 60 ngàn lượt người xem đạt 27,3% kế hoạch, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2017; đáng chú ý là một số chương trình: Chương trình nghệ thuật Đón Giao thừa "Mừng Đảng, Mừng xuân Mậu Tuất 2018 với thời lượng 90 phút từ 21h00 đến 22h30 được tổ chức vào đêm 15/02/2018 (*tức đêm giao thừa*) tại Quảng trường 7/5; tham gia tập luyện và biểu diễn cho chương trình Khai mạc Lễ hội Hoa Ban năm 2018 diễn ra vào lúc 20h - 21h30, ngày 17/3/2018 tại quảng trường 7/5.

** Hoạt động thể dục thể thao:*

Thể thao thành tích cao: Trong quý I Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao duy trì thường xuyên công tác tuyển chọn, củng cố và nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo các lớp năng khiếu bán tập trung và tập trung năm 2018, tuyển chọn bổ xung cho các đội tuyển. Ước tính đến 31/3/2018 đào tạo 83 VĐV các tuyển trong đó 62 VĐV tuyển II, 22 VĐV tuyển I đạt 68,8% kế hoạch.

Thể thao quần chúng: Tính đến 31/3/2018 toàn tỉnh tổ chức được 123 giải thi đấu Thể dục thể thao (03 giải thi đấu cấp tỉnh, 30 giải thi đấu cấp huyện, các đơn vị và cấp ngành, 90 giải thi đấu cấp xã, phường, thị trấn, thu hút trên 10 nghìn người tham gia). Ước tính quý I toàn tỉnh có số người tập luyện TDTT thường xuyên là 152.279 người, chiếm 26,75% trên tổng số dân toàn tỉnh; số hộ gia đình thể thao là 19.616 hộ, chiếm 16,44% trên tổng số hộ gia đình toàn tỉnh. Toàn tỉnh có 372 Câu lạc bộ TDTT cơ sở; Số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa đạt 100%.

** Hoạt động du lịch:* Lượng khách đến Điện Biên trong 3 tháng đầu năm đạt 192.200 lượt, đạt 28,2% so với kế hoạch, tăng 19,2% so với cùng kỳ 2017; trong đó khách quốc tế đạt 49.100 lượt, đạt 32,7% kế hoạch, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2017. Thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch ước đạt 319,5 tỷ đồng, đạt 27,7% so với kế hoạch năm, tăng 65% so với cùng kỳ năm trước.

5. Tình hình tai nạn giao thông

Tai nạn giao thông từ 16/11/2017 đến 15/2/2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã xảy 10 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm 7 người chết, 6 người bị thương.

So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn tăng 11,11% bằng 1 vụ, số người chết giảm 12,5% bằng 1 người, số người bị thương giảm 33,33% bằng 3 người. Nguyên nhân của các vụ tai nạn và vi phạm an toàn giao thông chủ yếu vẫn do người tham gia giao thông sử dụng bia rượu, phóng nhanh, vượt ẩu, đi sai phần đường, vượt đèn đỏ, có nhiều trường hợp người điều khiển phương tiện mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, v.v...

6. Tình hình cháy nổ

Trong tháng trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã xảy ra 4 vụ cháy, không có thiệt hại về người; làm cháy 03 nhà dân và 01 xe ô tô khách; ước thiệt hại về tài sản 2.580 triệu đồng, nguyên nhân gây cháy là do chập điện. Lũy kế từ đầu năm trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã xảy ra 14 vụ cháy, làm cháy 13 nhà dân và 01 ô tô khách không có thiệt hại về người. Ước thiệt hại 3.042 triệu đồng. Nguyên nhân xảy ra cháy là do chập điện và bất cẩn khi dùng lửa.

7. Tình hình vi phạm môi trường

Trong tháng số vụ vi phạm môi trường là 19 vụ (chủ yếu khai thác gỗ trái phép), số vụ được xử lý là 22 vụ với tổng số tiền xử phạt là 64 triệu đồng. Từ đầu năm đã phát hiện 98 vụ vi phạm môi trường và xử phạt hành chính 86 vụ với số tiền phạt 921 triệu đồng, chủ yếu là khai thác rừng trái phép.

8. Tình hình thiệt hại do thiên tai

Trong tháng không xảy ra thiệt hại do thiên tai. Tuy nhiên từ đầu năm do ảnh hưởng của đợt rét đậm, rét hại đợt 1 từ ngày 09/01 đến ngày 16/01, đợt 2 từ ngày 21/01 đến ngày 05/02; mưa đá và gió lốc ngày 22/02 đã gây thiệt hại về nhà ở và sản xuất nông nghiệp của nhân dân cụ thể có 2.577 con gia súc, gia cầm bị chết rét, số hộ dân bị thiệt hại do mưa đá và gió lốc là 33 hộ, diện tích nông nghiệp bị thiệt hại do rét đậm các huyện đang rà soát lại thiệt hại. Ước tổng thiệt hại khoảng 25,14 tỷ đồng. Năm bắt được tình hình Chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo sát sao, đôn đốc các huyện, thị, thành phố trong tỉnh liên tục theo dõi các bản tin về rét đậm, rét hại. Thành lập các tổ công tác trực tiếp xuống cơ sở để tiến hành vận động, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống rét cho người và vật nuôi

C. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Đánh giá chung, kinh tế- xã hội trong tỉnh trong quý I năm 2018 đạt được một số kết quả tích cực. Đời sống của nhân dân ngày một cải thiện. Nền kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng, cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất một số ngành, lĩnh vực đạt khá. An sinh xã hội được nâng lên. Tuy nhiên, nền kinh tế còn gặp khó khăn thách thức như: Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện khách quan thời tiết, dịch bệnh; sản xuất kinh doanh của các doanh

ngành vẫn đang gặp khó khăn, khả năng tiếp cận vốn khó, tồn kho sản phẩm vẫn ở mức cao. Để hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2018 và dự toán ngân sách 2018, trong thời gian tới, các cấp, các ngành, các địa phương cần tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt và hiệu quả, tạo điều kiện hỗ trợ thực sự cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua cơ chế phù hợp và được cải thiện hơn về lãi suất vay cũng như điều kiện thủ tục để được vay vốn dễ dàng, tiện lợi nhất. Ưu tiên tín dụng đối với những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ phụ trợ, sử dụng nhiều lao động.

- Triển khai nhanh công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn này ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai, các dự án lớn, dự án quan trọng, chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo thực hiện và giải ngân hết nguồn vốn đầu tư công được giao năm 2018. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Có giải pháp khuyến khích đầu tư của khu vực tư nhân trở thành động lực tăng trưởng của nền kinh tế trong những năm tới. Thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển bền vững, đảm bảo công khai, minh bạch; khuyến khích phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp.

- Tăng cường công tác phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, nhằm phát hiện xử lý kịp thời giảm tối đa tổn thất cho người nông dân. Chỉ đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, đưa các loại cây, con giống có thời gian sinh trưởng ngắn và có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Triển khai tăng cường quản lý thị trường giá cả, trong đó cần kiểm soát chặt giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống. Chủ động ứng phó trước những biến động của thị trường. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng ký, kê khai, niêm yết giá. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường, tăng giá bất hợp lý, buôn lậu qua biên giới.

- Khuyến khích nhu cầu tiêu dùng trong nước, trong tỉnh, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa trong nước, trong tỉnh đối với hàng nhập khẩu, góp phần duy trì tăng trưởng công nghiệp chế biến, chế tạo. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng cường xuất khẩu thông qua việc chuẩn bị các nguồn hàng đảm bảo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã, vệ sinh an toàn thực phẩm để xuất sang các thị trường đã ký kết Hiệp định thương mại tự do. Kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu, nhất là nhập khẩu tiểu ngạch và các hoạt động tạm nhập, tái xuất hàng nông sản. Nâng cao hiệu quả

công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, kém chất lượng để bảo vệ sản xuất trong nước nói chung, trong tỉnh nói riêng và quyền lợi của người tiêu dùng. Xây dựng lộ trình và phạm vi điều chỉnh giá các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý giá, bảo đảm không ảnh hưởng lớn đến mặt bằng giá và phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2018.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm đời sống dân cư. Thực hiện có hiệu quả cao chính sách ưu đãi tín dụng để có nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn được vay vốn; đồng thời tổ chức định hướng giúp đỡ các hộ gia đình sử dụng vốn vay đúng mục đích và hướng dẫn cách làm ăn, phát triển sản xuất, tạo việc làm, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo nhanh và bền vững. Tập trung quan tâm các xã, thôn bản khó khăn. Triển khai các hoạt động giám sát trong thực hiện chương trình giảm nghèo và thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho người nghèo.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Chủ động phòng ngừa và xây dựng kế hoạch phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai nhằm ổn định sản xuất và đời sống.

Trên đây là một số nét chủ yếu về tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh Điện Biên tháng 3 và quý I năm 2018./.

Nơi nhận:

- Vụ TH- TCTK;
- Đ/c Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo CTK (03);
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Các phòng NV thuộc CTK;
- Các Chi cục Thống kê;
- Lưu: TH (02), VT.

CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Quang Lịch